

Số: 25/2025/QĐST-DS

TC, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TC về việc “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố và thuê tài sản*”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty N.

- *Bị đơn*: Anh Trần Bình A, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Bình A thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho Công ty N số tiền cầm cố xe và tiền thuê xe theo hợp đồng ngày 06/4/2023 tổng cộng bằng 33.000.000 đồng (trong đó tiền gốc cầm cố xe là 20.479.876 đồng, tiền lãi cầm cố trong hạn là 3.553.068 đồng, tiền lãi cầm cố quá hạn là 7.513.042 đồng, phí quản lý hồ sơ là 543.814 đồng và tiền thuê xe là 6.919.200 đồng nhưng Công ty N giảm lãi, tính tròn vốn và lãi bằng 33.000.000 đồng).

Thời gian trả nợ: Lần 01 ngày 15/5/2025 trả 16.500.000 đồng và lần 02 ngày 30/6/2025 trả 16.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Công ty N đồng ý có trách nhiệm trả lại 01 giấy chứng nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số xe 84G1-547.45, số máy JF87E5055965, số khung 516XKZ127226 cho anh Trầm Bình A sau khi anh A trả xong số nợ nêu trên.

Về án phí:

Anh Trầm Bình A đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 825.000 đồng (trong đó phần án phí chịu thay Công ty N là 412.500 đồng).

Công ty N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Công ty N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 536.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002645, ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm